Công Ty Cổ Phần ABELIEVE.

株式会社 ABELIEVE

1. Thông tin dự án/プロジェクト情報

- Tên dự án: Đầu tư nước ngoài
- プロジェクト名: 外国投資
- Địa điểm thực hiện: Ngoài Nhật Bản
- 実施場所: 日本国外
- Lĩnh vực hoạt động: Dự án khởi nghiệp có tiềm năng sinh lời.
- 活動分野: 利益を生む可能性のあるスタートアッププロジェクト
- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 10.000.000 yên
- 予定総投資額: 1,000 万円
- Thời hạn hoạt động: từ 2025
- 活動期間: 2025 年から

2. Mục tiêu./ 目標

- Đầu tư các dự án khởi nghiệp có tiềm năng tại việt nam.
- ベトナムにおける潜在的なスタートアッププロジェクト投資。
- Xây dựng môi trường khởi nghiệp năng động, nơi các ý tưởng sáng tạo có thể được hiện thực hóa.
- 創造的なアイデアが実現できる活気あるスタートアップ環境の構築する。
- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ hiện đại từ Nhật Bản sang Việt Nam.
- 日本からベトナムへの先端技術移転を促進する。

3. Sứ Mệnh/使命

- Tập trung chú trọng trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và đóng góp cho sự phát triển dài hạn của cộng đồng.
- 社会的責任、環境保護、地域社会の持続的な発展に貢献に重点を置く。
- Thúc đẩy tư duy sáng tạo của sinh viên khởi nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy sự gắn kết cộng đồng.
- 起業を志す学生の創造的思考を育み、国家競争力の向上を図り、地域社会の結束を強化する。

4. Nội Dung Hoạt Động/活動内容

- Tạo điều kiện cho sinh viên, thanh niên Việt Nam có cơ hội tiếp cận nguồn lực tài chính, công nghệ để phát triển ý tưởng.
- ベトナムの学生や若者がアイデアを発展させるために、資金や技術などのリソースにアクセスできるよう支援する。

- Thúc đẩy các mô hình kinh doanh, kinh nghiệm quản lý và công nghệ tiên tiến từ Nhật Bản đến Việt Nam, đồng thời quảng bá trí tuệ và sáng tạo của người Việt ra quốc tế
- 日本の先進的なビジネスモデル、経営経験、技術をベトナムへ導入・展開することを推進し、同時にベトナム人の知恵と創造性を世界へ広める
- Nghiên cứu và phát triển ý tưởng sáng tạo
- 創造的なアイデアの研究と開発。
- Hợp tác với các trường đại học và cơ sở đào tạo tại Việt Nam để đào tạo nhân lực.
- ベトナムの大学や教育機関と連携して人材を育成。
- Xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Nhật Bản và các nước khác.
- 日本市場や他国への製品輸出。

5. Cam kết của nhà đầu tư/投資家のコミットメント

- Thực hiện đúng tiến độ và nội dung dự án như đã đăng ký.
- 登録されたプロジェクトの進捗と内容を遵守。
- Tuân thủ pháp luật Việt Nam về đầu tư, lao động, môi trường, thuế và các quy định liên quan.
- ベトナムの投資、労働、環境、税金および関連規制を遵守。
- Đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- 安全基準、環境保護、持続可能な発展を確保。